TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11/6/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Bùi Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Vũ Thị T**; sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 7, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn**: Anh **Lưu Đức K**; sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ 7, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 18 tháng 12 năm 2020 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 27 tháng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà riêng ở địa chỉ: Tổ 7, khu 9, phường M,

thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung giữa hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lưu Đức K hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến việc hai vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích. Chị Vũ Thị T đã nói chuyện với chồng và nhờ gia đình, khu phố khuyên nhủ, bảo ban nhiều lần nhưng anh Lưu Đức K không thay đổi. Mâu thuẫn giữa hai bên căng thẳng vào tháng 10 năm 2020 và chị Vũ Thị T đã đưa con ra ngoài sinh sống, hai vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, kinh tế gia đình không tập trung. Chị Vũ Thị T xác định đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh Lưu Đức K đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Lưu Đức K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K có 02 con chung là Lưu Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2006 và Lưu Ninh G, sinh ngày 06/12/2009. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị Vũ Thị T. Khi ly hôn, chị Vũ Thị T đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không yêu cầu anh Lưu Đức K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Đức K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với đại diện khu phố 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống và tình trạng sống ly thân của vợ chồng chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K đúng như phần trình bày của chị Vũ Thị T đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đánh giá mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K là trầm trọng, kéo dài. Nay chị Vũ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lưu Đức K và giao 02 con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị T với anh Lưu Đức K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Lưu Đức K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Lưu Đức K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 27 tháng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà riêng ở địa chỉ: Tổ 7, khu 9, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Lưu Đức K cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị Vũ Thị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Lưu Đức K không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K đã được gia đình, người thân, tổ dân khu phố động viên, hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Vũ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Lưu Đức K để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Lưu Đức K có hai con chung là Lưu Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2006 và Lưu Ninh G, sinh ngày 06/12/2009. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị Vũ Thị T. Khi ly hôn, chị Vũ Thị T đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Lưu Đức K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có quan điểm về con chung. Quan điểm về con chung của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị T về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

1. Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Lưu Đức K.

2. Giao 02 con chung Lưu Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2006 và Lưu Ninh G, sinh ngày 06/12/2009 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời điểm giao con chung kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lưu Đức K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Các đương sự vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005679 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lưu Đức K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quyền